

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 977/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Hồng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. (Có mặt)

Thường trú: 96/4D ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: G đường X, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Đức H, sinh năm 1980. (Có mặt)

Thường trú: 96/4D ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà T và ông Trần Đức H đã tự nguyện chung sống với nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59-KH, quyển số 1/2015 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó đến năm 2021 thì bà T không còn cảm thấy hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng chung suy nghĩ, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, cãi vã về kinh tế, tiền bạc. Bà T đã quyết định sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống và tự lo cho bản thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trở nên lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do đó, bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà T và ông H Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 29/6/2022. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện tại con đang sống với bà T tại G ấp A, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với con riêng của bà T sinh năm 2002. Nếu bà T được nuôi con bản thân bà T có thu nhập từ việc cho thuê nhà và con riêng của bà T là tài xế xe tải mỗi tháng cho bà T 8.000.000 đồng sẽ phụ giúp bà T nuôi bé T1. Những việc này bà T không có tài liệu chứng cứ để cung cấp.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T tự nguyện chịu.

Bị đơn ông Trần Đức H trình bày:

Về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn, ông H thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị T.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó vài năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng chung suy nghĩ, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, cãi vã, đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống và tự lo cho bản thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trở nên lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do đó, bà T yêu cầu được ly hôn thì ông H đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông H và bà T có 01 con chung tên Trần Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 29/6/2022. Nếu bà T vẫn cương quyết ly hôn thì ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T1 vì bà T đã từng có tiền án, tiền sự, bà T không có trình độ học vấn tốt để nuôi dạy con và tôi không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại ông H đang sống một mình, ông H không ở chung với con vì bà T đã ẵm con đi về nhà bà T từ tháng 3/2024. Mỗi tuần ông H được thăm con 02 tiếng đến 03 tiếng. Bà T có 01 con riêng sinh năm 2002. Nếu ông H được nuôi con, khi đi làm ông H có thể gửi con ở nhà trẻ hoặc nhờ chị ông H trông nom. Thu nhập hàng tháng của ông H hiện trên 10.000.000 đồng, ông H có nhà ở

H, ông H không phải nuôi dưỡng cha mẹ già hoặc có con dưới 18 tuổi. Ông H đã cho bà T đứng tên một căn nhà riêng nên đó là tiền nuôi trẻ T1 đến 18 tuổi, do đó không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà T.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tuy nhiên vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 19, 55, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đức H, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn hiện đang cư trú tại I ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và có mặt tham gia phiên tòa theo đúng quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T với ông Trần Đức H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 59-KH, quyển số 1/2015 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2015 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T với ông Trần Đức H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Quá trình giải quyết vụ án thể hiện, bà T yêu cầu ly hôn. Ông H nhận thấy bà T không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn nên ông H đồng ý. Do đó, Hội

đồng xét xử ghi nhận việc bà T và ông H thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung:

Xét thấy bà T và ông H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 29/6/2022.

Vì các bên có tranh chấp về nuôi con nên Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện quyền lợi về mọi mặt cho con để giải quyết:

Hội đồng xét xử xét thấy bà T có nơi cư trú và thu nhập ổn định, hiện đang trực tiếp chăm sóc trẻ Bảo Thanh. Để ổn định tâm sinh lý và phù hợp nguyện vọng của trẻ. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Trần Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 29/6/2022 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về yêu cầu ông Trần Đức H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ lời trình bày của ông H, ông đang có thu nhập hàng tháng là hơn 10.000.000 đồng có nơi cư trú ổn định, không phải đang nuôi cha mẹ già hay con riêng chưa đủ 18 tuổi; ông H nêu đã cho đất bà T nên đã cấp dưỡng xong, nhưng không có văn bản nào thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi trẻ 18 tuổi. “Trong trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng ít nhất bằng 2/3 mức lương cơ sở và không được thấp hơn 30% mức thu nhập bình quân của người có nghĩa vụ cấp dưỡng trong 06 tháng liền kề”. L tối thiểu hiện nay theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc vùng I lương tối thiểu là 4.960.000 đồng. Nên việc bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng hàng tháng 2.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của hai bên đương sự là không có.

[7] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là phù hợp.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí hôn nhân gia đình và nghĩa vụ cấp dưỡng Ông H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đức H.

- Về con chung:

Giao con chung Trần Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 29/6/2022 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ Bảo T1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Trần Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Bảo T1 là 2.000.000 đồng/tháng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung.

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000 đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0024173 ký hiệu BLTU/23P ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng buộc ông Trần Đức H phải chịu số tiền 300.000 đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Hồng Hải